GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DI CƯ LAO ĐỘNG Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY

PHẠM NGỌC HÒA

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Đồng Tháp

Tóm tắt: *Thời gian qua, tình trạng di cư lao động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ngày càng diễn biến phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của vùng. Bởi so với các vùng khác trên cả nước, ĐBSCL có tỷ lệ xuất cư cao nhất và là vùng duy nhất trên cả nước có tỷ lệ tăng dân số 0,1% trong giai đoạn 2009-2019. Đây là vấn đề phức tạp, nếu Chính phủ và các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL không có hướng giải quyết kịp thời, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của vùng.*

Từ khóa: *di cư lao động; đồng bằng sông Cửu Long; người lao động.*

Đặt vấn đề

Di cư đang là vấn đề rất lớn trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL. Do sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong vùng chưa đủ mạnh để hấp thụ số lượng lao động trong khu vực nông nghiệp, do vậy, nhiều lao động đã di cư đến Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ để tìm kiếm cơ hội việc làm. Vấn đề di cư đang làm cho vùng rơi vào vòng xoáy luẩn quẩn trong việc thu hút các doanh nghiệp. Sự mất cân bằng trong cung - cầu lao động tại vùng ĐBSCL đã kéo theo hiện tượng "chảy máu chất xám", khi mà lực lượng lao động có tay nghề, trình độ và tác phong công nghiệp di cư sang các vùng có ngành công nghiệp sản xuất và dịch vụ phát triển. Di cư lao động ở ĐBSCL diễn ra theo bốn hình thức chính: (1) Di cư trong địa phương (trong tỉnh, thành phố); (2) Di cư tới các địa phương trong vùng; (3) Di cư ngoài vùng; (4) Xuất khẩu lao động, kết hôn với người nước ngoài.

Ở khía cạnh tích cực, di cư sẽ tạo thêm nguồn lực cho xã hội, nhất là khoản đóng góp cho bản thân, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình di cư tới các địa phương trong vùng và di cư ngoài vùng sẽ dẫn đến cơ cấu lao động bị thay đổi, làm giảm đi lực lượng lao động tại chỗ, dẫn đến tình trạng khan hiếm lao động..., nếu không giải quyết tốt vấn đề này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển bền vững của vùng.

Nội dung

1. Các yếu tố ảnh hưởng đến di cư lao động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long

ĐBSCL có vị trí địa - kinh tế, địa - chiến lược quan trọng; với diện tích gần 4 triệu hécta, khoảng 700km bờ biển và trên 360 nghìn km² vùng biển và vùng đặc quyền kinh tế; là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, hàng năm sản xuất trên 50% sản lượng lúa, 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% các loại trái cây của cả nước; 95% lượng gạo xuất khẩu và 60% sản lượng cá xuất khẩu; có vị trí thuận tiện trong giao thương với các nước ASEAN và Tiểu vùng sông Mêkông[1]... Đây còn là vùng có vị trí chiến lược về quốc phòng - an ninh, giàu tiềm năng về tài nguyên và năng lượng tái tạo, có nhiều lợi thế phát triển kinh tế biển, giao thương quốc tế... Với tiềm năng to lớn và lợi thế của mình, ĐBSCL hội đủ những yếu tố cần thiết để trở thành một trong những vùng kinh tế trọng điểm của khu vực và cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, ĐBSCL phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tồn tại nhiều "nút thắt", dẫn đến tụt hậu về nhiều mặt so với khu vực phía Nam và bình quân chung cả nước, nhất là tình trạng di cư lao động ngoài vùng.

Hiện nay, dân số vùng ĐBSCL khoảng 17,8 triệu người, tương đương 18,8% dân số cả nước, với số người trong độ tuổi lao động là 10,67 triệu lao động, chiếm 19,27% lực lượng lao động cả nước. Với đặc thù kinh tế dựa vào nông nghiệp và thủy sản là chủ yếu, vùng được đánh giá là có lợi thế về nguồn lao động dồi dào với chi phí thấp. Mặc dù, là vùng đất trù phú, trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất nước, thế nhưng, ĐBSCL là vùng có tỷ suất di cư cao nhất so với cả nước (6,8‰ vào năm 2018), trong đó các tỉnh có tỷ suất xuất cư cao nhất là Sóc Trăng (15,0‰), Trà Vinh (12,0‰)[2]. So với các vùng khác trong cả nước, ĐBSCL có tỉ lệ nhập cư thấp nhất, trong khi tỉ lệ xuất cư cao nhất; là vùng duy nhất có tỉ lệ tăng dân số bình quân 0,1% trong giai đoạn 2009 - 2019. Theo kết quả điều tra dân số và nhà ở, dân số toàn vùng ĐBSCL vào năm 2009 là 17,2 triệu người, đến tháng 4-2019 là 17,3 triệu người. Riêng dân số thành thị chỉ tăng 0,98%/năm và dân số tăng bình quân là 0,05%/năm. Kết quả là khoảng cách về dân số đô thị của ĐBSCL so với cả nước đang ngày một giãn ra. Ngay cả 4 địa phương trọng điểm kinh tế của vùng là tỉnh An Giang, Cà Mau, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ cũng có sự sụt giảm so với cả nước. Hơn 10 năm qua, dân số thành thị của ĐBSCL chỉ tăng 403.000 người, trong khi tổng dân số chiếm gần 18% dân số cả nước. Ngược lại, số lượng di cư khỏi ĐBSCL trong thập niên vừa qua là gần 1,1 triệu người, lớn hơn dân số của một số tỉnh trong vùng và tương đương với số tăng dân số tự nhiên của cả vùng. Điều này gây trở ngại lớn cho sự phát triển bền vững của vùng, nếu không có các giải pháp hay động lực mới để hạn chế tình trạng xuất cư cao như hiện nay, lợi thế về nguồn cung lao động dồi dào trong vùng sẽ nhanh chóng mất đi. Báo động hơn, tỷ lệ xuất cư hiện nay thường tập trung vào lực lượng lao động dưới 35 tuổi, bao gồm cả nhóm lao động có chuyên môn, dẫn đến lực lượng lao động còn lại có xu hướng ngày càng già hóa, kỹ năng thấp, thiếu linh hoạt và sẽ là gánh nặng cho vùng ĐBSCL trong trung và dài hạn...

ĐBSCL được xem là điểm sáng về xuất khẩu lao động với hàng chục nghìn lao động đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài. Điều này vừa tạo ra nguồn thu, nâng cao đời sống xã hội của người dân trong vùng nhưng cũng gây ra nhiều hệ lụy, nhất là trình trạng thiếu hụt nguồn lao động tại địa phương. Ngoài ra, tình trạng di cư xuyên quốc gia theo hình thức kết hôn với người nước ngoài cũng diễn biến ngày càng phức tạp. Thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang là hai địa phương có xu hướng di cư theo hình thức này cao nhất.

Qua nghiên cứu cho thấy, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quyết định di cư lao động ở vùng ĐBSCL:

Thứ nhất, do sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ làm cho lao động di cư từ lĩnh vực nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Quá trình này đang diễn ra rất nhanh tại vùng ĐBSCL. Thực chất đây là hình thức di cư trong địa phương và di cư tới các địa phương trong vùng. Sự di cư này là do tỷ trọng nông nghiệp trong tổng sản lượng của vùng ĐBSCL giảm mạnh, song song đó là xu hướng tăng tỷ trọng sản lượng trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, vì thế có sự chuyển dịch lao động từ nông thôn ra thành thị. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa làm cho người dân nói chung và lao động nói riêng di chuyển từ khu vực nông thôn sang khu vực đô thị. Mặt khác, sự chênh lệch trong phát triển giữa các địa phương cũng làm lao động di cư. Sự mở rộng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tại tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre đã thúc đẩy lao động trong vùng di cư sang các địa phương này.

Thứ hai, sự chênh lệch về mức sống và thiếu cơ hội kinh tế là hai yếu tố quan trọng thúc đẩy tình trạng di cư ngoài vùng. Trong số các hộ có người di cư, có đến gần 43% di cư là do tại địa phương khó tìm được việc làm và gần 42% di cư là do việc làm tại địa phương thu nhập thấp. Điều này cũng đồng nghĩa với việc có đến 85% người di cư có lý do liên quan đến việc làm và thu nhập. Chỉ một tỷ lệ nhỏ di cư là do muốn thay đổi môi trường hay do vấn đề về khí hậu hoặc lý do khác[3]. Như vậy, quyết định di cư của người lao động ĐBSCL chủ yếu là vì lý do kinh tế. Và phần lớn những gia đình có người di cư cho biết sau khi có được thu nhập tốt hơn, họ sẽ quay về địa phương sinh sống.

Thứ ba, di cư lao động ở ĐBSCL còn do tình trạng đô thị hóa của vùng còn chậm so với cả nước. Cụ thể, tỷ lệ đô thị hóa của cả vùng trong 10 năm (2009 - 2019) chỉ tăng nhẹ từ 22,8% lên 25,1%; trong khi cả nước tăng từ 29,6% lên 34,4%[4]. Đô thị ĐBSCL không phát triển nên chưa tạo được nhiều giá trị kinh tế gắn với việc làm. Ngay cả bốn

địa phương thuộc vùng kinh tế trọng điểm ĐBSCL là thành phố Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau cũng có sự sụt giảm so với cả nước. Bên cạnh đó, tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của ĐBSCL thấp hơn Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam bộ. Nguyên nhân là vì ĐBSCL tập trung chủ yếu vào nông nghiệp, sản xuất lúa gạo, chậm chuyển dịch sang các ngành có năng suất cao hơn. Thêm vào đó, tuy ĐBSCL có lợi thế nằm kế Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam năng động và phát triển, song không được hưởng lợi nhiều từ sự kết nối này.

Thứ tư, di cư lao động còn do cơ cấu đào tạo của vùng còn nhiều bất cập. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ đại học trở lên chiếm đến 6,2%, gấp hơn 2 lần lao động có trình độ trung cấp hoặc đào tạo nghề (2,7%) và đặc biệt là lao động qua đào tạo cao đẳng chỉ đạt tỷ lệ 1,7%[5]. Mặt khác, kết quả đào tạo phổ thông trong vùng cũng tồn tại một số hạn chế. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, vùng ĐBSCL là vùng có cơ sở vật chất cho đào tạo phổ thông không đáp ứng được tiêu chuẩn đề ra, tỷ lệ phòng học/lớp, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa của vùng là thấp nhất cả nước. Đáng lo ngại là, số học sinh tiểu học bỏ học của riêng vùng ĐBSCL chiếm tới hơn 55% của cả nước[6]. Điều này cho thấy, dù tỷ lệ lao động đã qua đào tạo của vùng có sự chuyển biến tích cực nhưng thiếu cân bằng và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phần đông lao động di cư chỉ làm lao động giản đơn ở các nhà máy, xí nghiệp, số lao động làm công việc chuyên môn kỹ thuật còn ít.

Thứ năm, di cư lao động ở ĐBSCL còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố của biến đổi khí hậu. Đó là tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở bờ sông. Trước tác động của biến đổi khí hậu, vùng ĐBSCL không còn là miền đất trù phú mang lại sinh kế lâu dài, thuận lợi cho người dân như bao đời. Vì vậy, nhiều lao động đã di cư ra khỏi vùng để tìm sinh kế khác. Ngoài ra, tình trạng xây đập thủy điện từ các nước ở thượng nguồn sông Mêkông đã phá hủy nguồn lực sản xuất, giảm sinh kế của người dân ĐBSCL và phá hủy nơi sinh sống của họ - Đây cũng là động lực thúc đẩy lao động di cư ngoài vùng.

Có thể nói, di cư lao động ở ĐBSCL có quan hệ mật thiết tới phát triển kinh tế, cơ hội việc làm và thu nhập được tạo ra trong vùng. Tuy nhiên, hiện tại vùng ĐBSCL đang đối mặt với làn sóng "di cư ngược" với hàng trăm nghìn lao động di cư từ Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai về ĐBSCL, nhiều nhất là tỉnh An Giang (65.000 người), Sóc Trăng (47.000 người), Đồng Tháp (42.000 người), Bến Tre (15.000 người)[7]. Dù các cấp, các ngành cùng chính quyền địa phương đã quyết liệt vào cuộc nhưng áp lực về an sinh xã hội, an ninh trật tự và giải quyết việc làm cho số lao động "hồi hương" này còn gặp nhiều khó khăn. Thực tế này vừa gây nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng lao động khi các doanh nghiệp dần khôi phục sản xuất, vừa tạo sức ép lớn lên các địa phương trong nỗ lực đảm bảo an sinh, ổn định đời sống. Mặt khác, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang bùng nổ sẽ tạo ra nhiều rôbốt trong sản xuất, dần thay thế người lao động tại những ngành thâm dụng lao động. Điều này, càng đẩy người lao động di cư từ vùng ĐBSCL nhanh chóng quay trở lại các địa phương trong vùng, gia tăng sức ép, buộc phải tạo nhiều việc làm hơn nữa tại vùng và có thể dẫn đến những vấn đề như thất nghiệp, bất ổn xã hội trong vùng.

2. Một số giải pháp nhằm giải quyết tốt vấn đề di cư lao động ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Một là, Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương cần có cơ chế, chính sách để phát triển căn cơ cho vùng ĐBSCL, nhất là các giải pháp về thể chế, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, phát triển thị trường lao động, liên kết vùng... Các địa phương cần đẩy mạnh thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từ nông nghiệp sang công nghiệp **và** dịch vụ, khi đó nhiều việc làm sẽ được tạo ra trong khu vực công nghiệp, dịch vụ, từ đó hấp thụ được số lượng lớn lao động từ nông nghiệp thì người dân sẽ giảm di cư, giảm sức ép lên hạ tầng đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam bộ.

Hai là, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL cần chủ động trong phát triển hệ thống giao thông, nhất là xây dựng các tuyến đường cao tốc Cần Thơ - Sóc Trăng, Bạc Liêu - Cà Mau, từ Cần Thơ đi Campuchia... Có như thế, ĐBSCL mới có thể giữ chân người lao động tại địa phương và hạn chế tình trạng dịch chuyển lao động ra khỏi vùng. Bên cạnh đó, các cấp chính quyền địa phương có cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đến đầu tư tại địa phương và sử dụng lao động của địa phương nhằm

tạo ra nhiều việc làm và rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, góp phần thu hút lao động có trình độ ở lại địa phương.

Ba là, phát triển các địa phương có thế mạnh về công nghiệp và dịch vụ như thành phố Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre. Liên kết giữa các địa phương này với các địa phương có số lao động di cư lớn để thực hiện cung ứng việc làm, giảm bớt quá trình di cư lao động ngoài vùng. Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần tạo dựng các làng nghề, các khu - cụm tiểu thủ công nghiệp vùng nông thôn, chính sách về đào tạo nghề và những đãi ngộ phù hợp khác để lao động có thể làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp ở địa phương. Thúc đẩy phát triển du lịch sinh thái, du lịch miệt vườn nhằm tạo việc làm tại chỗ cho người lao động.

Bốn là, giải quyết tốt các chính sách hỗ trợ việc làm như chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ đào tạo nghề; vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm; hỗ trợ kinh phí, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi cho người lao động đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài. Đồng thời, chính quyền địa phương cần tăng cường và thường xuyên cung cấp thông tin việc làm, thị trường lao động thông qua nhiều phương tiện thông tin đại chúng, nhiều hình thức khác nhau để người dân có những thông tin cần thiết và sự chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Phát huy vai trò của trường Đại học Cần Thơ trong xây dựng một hệ sinh thái các trường đại học, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động, hạn chế tình trạng lao động di cư ngoài vùng.

Năm là, phát triển các trung tâm đào tạo nghề hay các trường trung cấp, cao đẳng đào tạo nghề liên quan đến thế mạnh và xu hướng phát triển của vùng ĐBSCL như công nghệ sinh học, môi trường. Đồng thời, đổi mới công tác dạy nghề tại các địa phương theo hướng có sự hợp tác chặt chẽ giữa doanh nghiệp (sử dụng lao động) với Trung tâm dịch vụ việc làm (trung gian môi giới) để tạo việc làm có thu nhập, nâng cao trình độ, kỹ năng của người lao động, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp. Mặt khác, các sở, ngành và chính quyền địa phương cần thường xuyên liên kết với các công ty, doanh nghiệp tổ chức Hội chợ việc làm, sàn giao dịch việc làm để kết nối cung - cầu lao động, giúp người lao động tìm được việc làm tại chỗ, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường lao động tại địa phương.

Sáu là, các địa phương cần lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, tổ chức quán triệt, phổ biến trong các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm đạt được sự đồng thuận và thống nhất cao trong nhận thức và hành động về ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực Tiểu vùng sông Mêkông và cộng đồng quốc tế để ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc tăng cường hợp tác với cộng đồng quốc tế sẽ giúp ĐBSCL giải quyết vấn đề thích ứng với BĐKH trong nông nghiệp, hướng đến nền sản xuất nông nghiệp bền vững. Mặt khác, người dân ĐBSCL phải cần thay đổi tập quán sản xuất bằng cách khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách thông minh, tiết kiệm, hiệu quả và giới hạn chất thải ra môi trường.

Kết luận

Trên đây là một số giải pháp nhằm giải quyết có hiệu quả vấn đề di cư lao động ở vùng ĐBSCL. Tuy nhiên, từ ý tưởng đến hiện thực cuộc sống còn có khoảng cách; bên cạnh những thuận lợi, còn có không ít những khó khăn, thách thức. Để ý tưởng trở thành hiện thực, đòi hỏi các tỉnh, thành vùng ĐBSCL phải phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, lao động cần cù, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra, góp phần phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước ■

---

(1) Chính phủ: *Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu*, tr.1.

(2) Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2018*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2019, tr.126.

(3) Nguyễn Quang Thuấn: *Giải pháp phát triển bền vững vùng Tây Nam bộ trong bối cảnh mới*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.170.

(4) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): *Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright công bố năm 2020.*

(5) Lê Quỳnh Trang, Chu Thị Lê Anh: *Chuyển đổi lao động - việc làm ở vùng Tây Nam Bộ*, tạp chí Lý luận chính trị điện tử, truy cập từ trang http://lyluanchinhtri.vn/, cập nhật tháng 11-2020.

(6) Tuệ Nguyễn, Minh Thu: *Nơi các chỉ tiêu giáo dục đều thấp nhất cả nước*, báo Thanh niên điện tử, truy cập từ trang https://thanhnien.vn/, cập nhật ngày 23-10-2019.

(7) Hà Quân: *Người lao động hồi hương dùng dằng đi ở*, báo Tuổi trẻ điện tử, truy cập từ trang https://tuoitre.vn/, cập nhật ngày 03-11-2021.